

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 182/2023/HS-PT.

Ngày: 08 - 11 -2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Lương.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Nhiên.

Ông Nguyễn Hải Vinh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Yến Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa:***
Ông Hoàng Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 08/11/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 270/TLPT-HS ngày 03 tháng 10 năm 2023, đối với bị cáo Hoàng Văn T, do có kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2023/HS-ST ngày 24/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang;

Bị cáo kháng cáo:

Họ và tên: **Hoàng Văn T**, sinh ngày 19/5/1995; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn H, xã P, huyện T, tỉnh B.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 8/12;

Họ tên cha: Hoàng Mạnh C, sinh năm 1972 (Đã chết);

Họ tên mẹ: Hoàng Thị H, sinh năm 1974;

Vợ Vũ Thị Hương Q, sinh năm 2000;

Bị cáo có 03 con, lớn sinh năm 2016, nhỏ sinh năm 2021;

Gia đình có hai anh em, bị cáo là thứ hai;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 32/QĐ-XPHC ngày 26/7/2017 của Công an huyện Bảo Lạc, tỉnh Cao Bằng xử phạt 14.000.000 đồng về hành vi “Vận chuyển trái phép pháo” và “Không chấp hành yêu cầu thanh tra, kiểm tra, kiểm soát của người thi hành công vụ”;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú (Có mặt tại phiên tòa).

Trong vụ án còn có 01 bị cáo khác, 03 đại diện hợp pháp của người bị hại và 02 người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan do không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị nên cấp phúc thẩm không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 29/4/2023, Hoàng Văn Hiếu, sinh năm 1999, trú tại thôn Khánh Ninh, xã Ngọc Châu, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang ngồi uống nước cùng Hoàng Đình Tư, sinh năm 1996, Trần Ngọc Quý, sinh năm 2002 cùng trú tại tổ dân phố Tân Tiến, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, Nguyễn Đình Long, sinh năm 2000, trú tại thôn Chung, xã Liên Sơn, huyện Tân Yên, Hoàng Mạnh Hùng, sinh năm 2005, trú tại tổ dân phố Chùa, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, Nguyễn Anh Tùng, sinh năm 2001, trú tại thôn Ngoài, xã Cao Xá, huyện Tân Yên và Đỗ Văn Trọng, sinh năm 1996, trú tại thôn Ngọc Yên Ngoài, xã Cao Xá, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tại khu vực Quảng trường Lương Văn Năm, thị trấn Cao Thượng, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang. Sau đó, Hoàng Văn Hiếu mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, biển số 29R8-4358 của Hoàng Đình Tư để chở Nguyễn Đình Long về nhà, Tư đồng ý và giao xe mô tô cho Hiếu. Hiếu điều khiển xe mô tô chở theo Nguyễn Đình Long ngồi phía sau đi dọc theo Quốc lộ 17 hướng từ thị trấn Cao Thượng đi xã Liên Sơn, huyện Tân Yên. Khoảng 9 giờ 40 phút, Hiếu đi đến đoạn công sân vận động huyện Tân Yên thì Hoàng Văn Hiếu phát hiện phía trước đi ngược chiều có 01 xe ô tô biển số 98H-020.00 do Hoàng Văn T, sinh năm 1995 trú tại thôn Hòa Làng, xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang điều khiển đi ngược chiều cách xe mô tô của Hiếu khoảng 50 mét. Hiếu điều khiển xe mô tô đến gần Ngã 3, vị trí giao nhau giữa QL17 với đường liên xã Phúc Hoà - thị trấn Cao Thượng đoạn thuộc tổ dân phố Hoàng Hoa Thám, thị trấn Cao Thượng, cách xe ô tô do T điều khiển khoảng 17m thì xe ô tô của T xin nhan chuyển hướng rẽ vào đường liên xã Phúc Hoà – thị trấn Cao Thượng. Hiếu đánh lái xe mô tô sang trái tuy nhiên do khoảng cách gần nên xe mô tô của Hiếu điều khiển đã đâm vào lớp bánh xe hàng số IV bên phải xe ô tô biển số 98H-020.00 do Hoàng Văn T điều khiển đang rẽ trái về đường liên xã Phúc Hoà - thị trấn Cao Thượng. Hậu quả: Hoàng Văn Hiếu và Nguyễn Đình Long bị thương tích được đưa đến Trung tâm y tế huyện Tân Yên cấp cứu. Đến ngày 30/4/2023, Nguyễn Đình Long do thương tích nặng dẫn đến tử vong.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường, dựng lại hiện trường.

Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại km81+050 là đoạn đường giao nhau giữa Quốc lộ 17 và đường xã Phúc Hoà, lòng đường trải nhựa bằng phẳng rộng 19,50m. Hai bên mép đường nhựa là rãnh thoát nước rộng 0,3m. Qua rãnh thoát nước hai bên đường nhựa là cống thoát nước rộng 1,4m. giữa đường có vạch sơn màu vàng đứt quãng phân chia chiều hướng đi của đường. Trên mỗi chiều đường lưu thông có vạch sơn màu trắng đứt quãng phân chia làn đường. Lòng đường nhựa hướng xã Phúc Hoà đi thị trấn Cao Thượng rộng 9,2 mét. Đoạn đường tiếp giáp giữa quốc lộ 17 và đường xã Phúc Hoà – thị trấn Cao Thượng rộng 17,10m. Lấy mép đường nhựa bên phải Quốc lộ 17 hướng thị trấn Cao Thượng đi xã Liên Sơn, huyện Tân Yên làm chuẩn. Xác định cột điện (1, 2, 3)/TBA làm điểm mốc. Ký hiệu các dấu vết tại hiện trường: (1) Dấu vết vùng mảnh nhựa kim loại vỡ; (2) Dấu vết vùng máu dạng vũng; (3) Dấu vết vùng dầu dạng giọt; (4) Dấu vết cày xước mặt đường nhựa đứt quãng; (5) Vị trí xe mô tô biển số 29R8-4356; (6) Dấu vết vùng máu dạng vũng; (7) Vị trí xe ô tô biển số 98H-020.00.

Tiến hành đo từ điểm mốc là cột điện đến: Tâm dấu vết vùng mảnh nhựa kim loại (1) là 22m; Tâm dấu vết vùng máu dạng vũng (2) là 19,30m. Đo từ mép đường nhựa lấy làm chuẩn đến: Tâm dấu vết vùng mảnh nhựa kim loại vỡ (1) là 8,08m; Tâm dấu vết vùng máu dạng vũng (2) là 6,45m.

Dấu vết (1) có kích thước (11x5)m trên mặt đường nhựa Quốc lộ 17. Đo từ tâm dấu vết (1) đến tâm dấu vết (2) là 2,7m. Dấu vết 2 có kích thước (0,5x0,45)m. Cách tâm dấu vết (2) 3,2m phát hiện tâm dấu vết vùng dầu dạng giọt (3). Dấu vết (3) có kích thước (3,10x3,3)m. Đo từ tâm dấu vết (3) đến mép đường nhựa lấy làm chuẩn là 7,9m. Trên diện dấu vết (3) phát hiện dấu vết cày xước mặt đường nhựa đứt quãng (4). Dấu vết (4) có kích thước (3,10x1,2)m hướng chệch chéo từ thị trấn Cao Thượng đi xã Liên Sơn, từ phải qua trái hướng ra tâm lòng đường nhựa quốc lộ 17. Điểm cuối dấu vết (4) trùng với đầu tay nắm bên trái xe mô tô (5) biển số 29R8-4358. Đo từ mép đường nhựa lấy làm chuẩn đến: Điểm dấu vết (4) là 7,38; Điểm cuối dấu vết (4) là 9,7m. Đo từ điểm đầu dấu vết (4) đến: Tâm trục bánh sau xe mô tô (5) biển số 29R8-4358 là 2,4m; Tâm trục bánh trước xe mô tô (5) biển số 29R8-4358 là 2,3m. Xe mô tô (5) biển số 29R8-4358 đổ nghiêng bên trái, toàn bộ xe nằm trong lòng đường nhựa, đầu xe quay hướng đi xã Liên Sơn. Đo từ mép đường nhựa lấy làm chuẩn đến: Tâm trục bánh trước xe mô tô (5) biển số 29R8-4358 là 9m; Tâm trục bánh sau xe mô tô (5) biển số 29R8 – 4358 là 9,6m. Cách tâm trục bánh sau xe mô tô (5) 1,85m phát hiện tâm vùng máu dạng vũng (6). Dấu vết (6) có kích thước (2x1,55). Đo từ tâm dấu vết (6) đến: Mép đường nhựa lấy làm chuẩn là 11,45m; Điểm đầu dấu vết (4) là 4,10m.

Xe ô tô (7) biển số 98H-020.00 đỗ trong lòng đường nhựa của đường xã Phúc Hoà đi thị trấn Cao Thượng đầu xe ô tô quay hướng đi xã Phúc Hoà. Đo từ mép

đường nhựa lấy làm chuẩn đến: Tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô (7) biển số 98H-020.00 là 20,20m; Tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô (7) biển số 98H-020.00 là 28,45m. Đo từ mép đường nhựa bên phải hướng thị trấn Cao Thượng đi xã Phúc Hoà đến: Tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô (7) là 1,30m; Tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô (7) là 1,6m. Tiến hành đo từ tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô (7) biển số 98H-020.00 đến: Tâm trục bánh trước xe mô tô (5) biển số 29R8-4358 là 29,50; Tâm trục bánh sau xe mô tô (5) biển số 29R8-4358 là 29,88m. Đo từ tâm đoạn đường tiếp giáp giữa đường quốc lộ 17 với đường xã Phúc Hoà đi thị trấn Cao Thượng đến điểm cuối đầu vết (4) là 11,72.

Sau khi khám nghiệm hiện trường đã thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu SUZUKI, biển kiểm soát 29R8-4358, 01 xe ô tô, nhãn hiệu CNHTC Howo, loại xe tải có mui, màu sơn bạc, biển kiểm soát 98H-020.00. 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Hoàng Văn T.

Ngày 4/5/2023, anh Hoàng Đình Tư đã giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 29R8-4358.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện:

Kết quả khám nghiệm xe mô tô biển kiểm soát 29R8-4358: Xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu sơn đen bạc biển kiểm soát 29R8-4358 không có gương chiếu hậu hai bên; Đầu xe cong vênh hướng từ trái qua phải, từ trước về sau; Ốp nhựa đầu xe cụm đèn trước vỡ nhựa bật rời khỏi xe; Cụm đồng hồ công tơ mét bật khớp định vị treo ở xe; Mặt trước hộp dầu phanh tay lái bên phải có vết mài sát kim loại bám dính chất màu xanh kích thước (5,5x3.5)cm; Mặt trước tay phanh bên phải có vết mài sát sơn kích thước (16.5x2)cm; Cánh yếm bên phải vỡ khuyết nhựa rời khỏi xe, phần đầu yếm phía dưới còn gắn trên xe mặt ngoài có vết mài sát nhựa kích thước (7,5x7)cm; Mặt trước mặt nạ đầu xe có vết mài sát sơn nhựa bám dính bụi đất kích thước (30x11)cm; Mặt ngoài cánh yếm bên phải có vết mài sát nhựa bám dính chất bột màu trắng kích thước (4,5x3,5)cm; Đầu tay phanh bên trái có vết mài sát kim loại kích thước (1x1)cm; Chấn bùm bánh trước vỡ khuyết nhựa rời khỏi xe; Cụm càng xe phía trước hai bên cong vênh hướng từ phải qua trái, từ trước về sau; Phần dưới càng xe bên phải vỡ kim loại hở lõi bên trong, cong vênh hướng từ trước về sau, mặt ngoài có nhiều vết mài sát kim loại trên diện (30x11)cm; Cụm má phanh bánh trước vỡ khuyết kim loại bật rời treo ở xe mặt ngoài có nhiều vết mài sát kim loại trên diện (20x19)cm; Đĩa phanh bánh trước cong vênh hướng từ phải qua trái kích thước (9x3)cm, tâm vết cách chân van 10cm theo chiều kim đồng hồ; Trục bánh trước cong vênh phần bên phải hướng từ trước về sau từ trên xuống dưới; Ốp nhựa đầu công tơ mét gắn với trục trái bánh trước nứt vỡ nhựa kích thước (3,5x3,5)cm; Cạnh phải vành bánh trước có vết mài sát khuyết kim loại kích thước (5,5x0.8)cm tâm vết cách chân van 42cm ngược chiều

kim đồng hồ; Mặt ngoài bên phải má lốp trước có vết rách cao su kích thước (2,5x2)cm tâm vết cách số 7 trong từ “70/90” 27 cm theo chiều ngược kim đồng hồ; Đầu máy vỡ khuyết kim loại phần bên phải kích thước (19x10)cm; Mặt trước cổ bô có vết bẹp lõm kích thước (10x2,5)cm hướng từ trước về sau, từ phải qua trái; Ốp nhựa thân xe bên phải nứt vỡ khuyết nhựa kích thước (43x27)cm; Cần phanh chân cong vênh hướng từ trái sang phải từ trước về sau; Mặt ngoài thân bô xe có vết bẹp lõm kim loại kích thước (9x7)cm; Đầu đỡ chân trước bên trái có vết mài sắt kim loại kích thước (1,5x1)cm; Mặt ngoài ốp nhựa sườn xe bên trái có vết mài sắt sơn nhựa kích thước (24x4)cm; Đỡ chân sau bên trái gãy rời khỏi xe; Đầu cần gạt bên trái chân chống giữa có vết mài sắt kim loại kích thước (0.5x0.5)cm; Yên xe gãy khớp định vị rời khỏi xe; Đuôi ống xả bật khớp định vị rời khỏi xe; Hệ thống lái, phanh đèn còi không còn tác dụng.

Kết quả khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 98H-020.00: Cạnh ngoài lốp xe hàng lớp thứ 4 bên phải có vết mài sắt cao su kích thước (11,6x24)cm, tâm lốp cách chân van 64cm theo chiều kim đồng hồ; Vành lốp xe ngoài hàng lớp thứ 4 bên phải có vết mài sắt kim loại sạch bụi đất bám dính chất màu đen kích thước (110x14)cm, tâm vết cách chân van 40cm theo hướng chiều kim đồng hồ; Tấm chắn bùn sau hàng bánh thứ 4 bên phải kim loại cong vênh hướng từ trước về sau từ phải qua trái mặt trước có vết mài sắt kim loại sạch bụi đất kích thước (20x20)cm, khung kim loại bên ngoài đỡ tấm chắn bùn này cong vênh hướng từ trước về sau từ phải qua trái mặt trước có vết mài sắt sạch bụi đất kích thước (22x4)cm; Mặt ngoài khung kim loại khoang chứa đồ bên phải có nhiều vết mài sắt sơn kim loại sạch bụi kích thước (122x45)cm, điểm thấp nhất cách đất 76cm, góc trên phía trước cạnh khoang bám dính mô tô chức, lông tóc trên diện (8x1,5)cm, điểm thấp nhất cách đất 102cm; Cạnh ngoài bên phải thùng xe có vết kim loại sạch bụi đất kích thước (104x29)cm.

* Kết quả khám nghiệm tử thi Nguyễn Đình Long: Hai tai chảy máu màu đỏ; Mắt phải có vết bầm tím kích thước (5,5 x3,0)cm; Má phải có đám chột da sừng nề kích thước (11x10)cm; Mũi có vết chột da kích thước (4x3,5)cm; Môi trên bên phải có vết chột da kích thước (2x0,5)cm. Môi trên bên trái có vết thương rách da đã khâu kích thước (2,5x0,3)cm; Cằm có vết chột da kích thước (2x1,0)cm. Gãy xương hàm dưới; Cổ chắc không thấy dấu vết thương tích; Vai phải có vết chột da kích thước (13x5)cm. Ngực phải có vết chột da kích thước (12x5)cm. Lưng, mông không thấy dấu vết thương tích; Mặt sau trong 1/2 trên tay phải có vết chột da kích thước (3,5x2,5)cm. Cổ tay phải và mu bàn tay phải có đám chột da, bầm tím kích thước (6x3,5)cm. Khủy tay trái có vết chột da kích thước (3x2)cm. Mặt sau 1/3 dưới cẳng tay trái có hai vết chột da kích thước (3x2,5)cm và (4x3)cm. Mu bàn tay trái có vết chột da bầm tím kích thước (11x7)cm. Lòng bàn tay trái có đám phỏng rộp nước kích thước (8x7)cm; Gãy xương đùi phải. Gối phải có vết rách da kích

thước (8x4)cm. Mặt sau 1/3 trên cẳng chân phải có vết chột da, bầm tím kích thước (5,5x2,5)cm. Mặt trước 1/3 giữa cẳng chân trái có vết thương rách ra kích thước (6x2)cm; Sọ não: Bộc lộ da đầu thấy tụ máu cơ T dương phải kích thước (11x6)cm. Mở hộp sọ thấy tụ máu dưới màng cứng kích thước (14x13)cm, dày 0,3cm. Chảy máu màng mềm toàn bộ hai bán cầu đại não. Não phù, sung huyết. Tiểu não chảy máu màng mềm. Vỡ xương nền sọ từ xương T dương trái đến xương bướm kích thước (7x0,2)cm.

Tại Bản kết luận giám định số 1055/KL-KTHS ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận: 1. Dấu vết vỡ, chùn cong, trượt xước kim loại, bầm dính chất màu đen (dạng cao su), hướng từ trước ra sau ở bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 29R8-4358 gồm: Vành bánh trước, đầu trục bánh trước, giảm sóc trước, cụm chi tiết hãm tay côn và vỏ máy (ảnh 15, 16, 17, 18, 21, 22, 23 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết hằn lõm, trượt xước kim loại, cao su, hướng từ tâm trục ra mặt lặn và từ phải sang trái ở má ngoài lốp và vành bánh sau bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 98H-020.00 (từ ảnh 5 đến ảnh 10 bản ảnh khám nghiệm phương tiện); Dấu vết vỡ khuyết, trượt xước sơn, nhựa ở cụm chi tiết ốp nhựa đầu xe và dấu vết trượt xước kim loại, bầm dính chất màu xanh (dạng sơn) ở tay côn và cụm chi tiết hãm tay côn của xe mô tô biển kiểm soát 29R8-4358 (ảnh 14, 20 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết rách, hằn lõm, trượt xước kim loại ở cung sau chắn bùn bánh sau bên phải và giá kim loại đỡ đồ của xe ô tô biển kiểm soát 98H-020.00 (ảnh 10, 11, 12 bản ảnh khám nghiệm phương tiện). 2. Dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số 4 phù hợp với quá trình sau va chạm, xe mô tô biển kiểm soát 29R8-4358 đổ nghiêng trái, rê trượt trên mặt đường tạo nên; Dấu vết dầu bắn ký hiệu số 3 phù hợp với quá trình va chạm, giảm sóc trước bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 29R8-4358 vỡ khuyết kim loại, dầu ở bên trong bắn trên mặt đường tạo nên. 3. Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 29R8-4358 và xe ô tô biển kiểm soát 98H-020.00 trên mặt đường, tại trước điểm đầu dấu vết cày xước ký hiệu số 4 (trong diện dấu vết dầu bắn ký hiệu số 3), thuộc chiều phương tiện chuyển động bên phải theo hướng thị trấn Cao Thượng đi xã Liên Sơn (trong khu vực giao nhau giữa đường quốc lộ 17 và đường xã Phúc Hòa đi thị trấn Cao Thượng). 4. Chiều hướng va chạm: tại thời điểm xảy ra va chạm xe mô tô biển kiểm soát 29R8-4358 chuyển động thẳng theo hướng thị trấn Cao Thượng đi xã Liên Sơn va chạm với xe ô tô biển kiểm soát 98H-020.00 chuyển động chéo hướng xã Liên Sơn đi xã Phúc Hòa. 5. Ngoài các dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 29R8-4358 và xe ô tô biển kiểm soát 98H-020.00, trên hai phương tiện không phát hiện dấu vết va chạm với phương tiện khác. 6. Không xác định được tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra va chạm qua dấu vết cơ học.

Tại văn bản số 482/CV-KTHS ngày 15/6/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Giang trả lời cơ chế hình thành dấu vết như sau: Dấu vết vỡ, chùn cong, trượt xước kim loại, bám dính chất màu đen (dạng cao su), hướng từ trước ra sau ở bên phải của xe mô tô biển kiểm soát 29R8-4358 gồm: vành bánh trước, đầu trục bánh trước, giảm sóc trước, cụm chi tiết hãm tay côn và dấu vết hằn lõm, trượt xước kim loại, cao su, hướng từ tâm trục ra mặt lắn và từ phải sang trái ở má ngoài lốp và vành bánh sau cùng bên phải của xe ô tô biển kiểm soát 98H-020.00 là các dấu vết va chạm đầu tiên trên hai phương tiện; Dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 29R8-4358 với lốp bánh xe ô tô biển kiểm soát 98H-020.00 thuộc hàng bánh số IV bên phải.

Tại kết luận giám định tử thi số 4580/KLGĐTT-TTPY ngày 10/5/2023 của Trung tâm pháp y Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang kết luận: Nguyên nhân chết: Chết do Chấn thương sọ não, chảy máu, tụ máu nội sọ, vỡ xương nền sọ; Các tổn thương ở mức kết quả chính qua giám định là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến cái chết cho Nguyễn Đình Long; Cơ chế, chiều hướng, vật, lực gây nên thương tích: Các thương tích do va chạm với vật tày gây nên, không xác định được chiều hướng, lực tác động mạnh; Thời gian chết: Cách thời điểm khám nghiệm trên 6 giờ.

Tại Bản kết luận giám định số: 900/KL-KTHS ngày 20/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang, kết luận:

1. Không phát hiện dấu vết cắt ghép nội dung hình ảnh trong các file video lưu trữ trong 04(bốn) đĩa DVD-R gửi giám định sau: Tên file “4319738882372.mp4” có dung lượng 6,83 MB, thời lượng 00 phút 52 giây; Tên file “257713789901800338.mp4” có dung lượng 42,1 MB, thời lượng 09 phút 29 giây; Tên file “4319739096051.mp4” có dung lượng 9,12 MB, thời lượng 01 phút 15 giây; Tên file “tanyen_ch1_20230429215225_20230429225225.mp4” có dung lượng 721MB, thời lượng 59 phút 58 giây; Tên file “tanyen_ch8_20230429214101_20230429224101.mp4” có dung lượng 794MB, thời lượng 59 phút 56 giây.

2. Trích xuất được 40 (bốn mươi) hình ảnh thể hiện diễn biến sự việc có trong các file video gửi giám định.

Tại Bản cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 08/8/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố bị cáo Hoàng Văn Hiếu về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 điều 260 Bộ luật Hình sự; bị cáo Hoàng Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật Hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số: 56/2023/HS-ST ngày 24/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang đã quyết định:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên xử phạt đối với bị cáo khác, về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 24/8/2023, bị cáo Hoàng Văn T kháng cáo với nội dung đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử giảm nhẹ hình phạt và được hưởng án treo.

Tại phiên toà phúc thẩm bị cáo Hoàng Văn T rút một phần kháng cáo nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, chỉ kháng cáo xin được hưởng án treo và trình bày: Tòa sơ thẩm xét xử bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, xử phạt bị cáo tù giam là nghiêm khắc, ngoài tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã áp dụng, bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ mới đó là: Từ tháng 11/2021 đến tháng 11/2022, bị cáo tham gia công tác phòng chống COVID- 19 tại địa phương được UBND xã Phúc Hòa xác nhận; sau khi xét xử bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Đại diện VKSND tỉnh Bắc Giang thực hành quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích các tình tiết của vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đưa ra đề nghị xem xét các vấn đề kháng cáo mà bị cáo nêu ra đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Hoàng Văn T, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt 01 năm tù bản án sơ thẩm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, phải chịu 02 năm thử thách kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Án phí: Do kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo Hoàng Văn T không tranh luận, đối đáp gì.

Bị cáo Hoàng Văn T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T được làm trong thời hạn kháng cáo theo đúng quy định tại Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự nên xác định là đơn kháng cáo hợp pháp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Hoàng Văn T thì thấy: Ngày 29/4/2023, tại đoạn đường ngã ba giao nhau giữa đường Quốc lộ 17 và đường liên xã Phúc Hòa, Hoàng Văn Hiếu, sinh năm 1999 (chưa được cấp giấy phép lái xe mô tô theo quy định) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29R8-4358 chở theo Nguyễn Đình Long, sinh năm 2000 ngồi sau, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có biển cảnh báo nguy hiểm, có chướng ngại vật trên đường. Hoàng Văn T, sinh năm 1995 trú tại thôn Hòa Làng, xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98H-020.00 chuyển hướng không nhường đường cho phương tiện đi ngược chiều dẫn đến xe mô tô do Hiếu điều khiển va chạm với xe ô tô do T điều khiển, hậu quả anh Nguyễn Đình Long tử vong.

Đối với Hoàng Văn Hiếu điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29R8-4358 khi chưa được cấp giấy phép lái xe mô tô theo quy định, không chú ý quan sát, không giảm tốc độ để có thể dừng lại một cách an toàn khi có biển cảnh báo nguy hiểm, có chướng ngại vật trên đường là xe ô tô do T điều khiển đang chuyển hướng sang đường và qua nơi đường bộ giao nhau, vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8, Điều 12 Luật giao thông đường bộ và khoản 1, khoản 3 Điều 5 Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ giao thông vận tải là nguyên nhân dẫn đến vụ tai nạn giao thông.

Đối với Hoàng Văn T điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98H-020.00 chuyển hướng không nhường đường cho phương tiện đi ngược chiều dẫn đến vụ tai nạn giao thông. Hành vi của T đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

Như vậy, hành vi của bị cáo Hoàng Văn T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Từ những nội dung trên án sơ thẩm xét xử bị cáo Hoàng Văn T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T thì thấy: Tại phiên tòa, bị cáo chỉ kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét cho bị cáo được hưởng án treo nên các vấn đề khác của án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm không đặt ra giải quyết.

Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Án sơ thẩm xác định bị cáo Hoàng Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, là có căn cứ.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Án sơ thẩm xác định trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo có T độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho đại diện bị hại

và được gia đình bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự. Do vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo Hoàng Văn T là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông mà pháp luật nhà nước ta bảo vệ, gây hậu quả làm chết người, nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông do lỗi của bị cáo. Do vậy, hành vi của bị cáo cần phải nghiêm trị bằng hình luật, cần lên một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra để răn đe và phòng ngừa chung. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo Hoàng Văn T mức án 01 (Một) năm tù là tương xứng với hành vi phạm tội đối với bị cáo.

Tại quá trình xét xử phúc thẩm, bị cáo T xuất trình thêm các tình tiết giảm nhẹ mới đó là: Bị cáo có thời gian tham gia các hoạt động phòng chống COVID-19 tại địa phương từ tháng 11/2021 đến tháng 11/2022, được UBND xã Phúc Hòa xác nhận; sau khi xét xử bị cáo đã nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Hội đồng xét xử, xét thấy, bị cáo Hoàng Văn T xuất trình các tình tiết mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, chưa được áp dụng cho bị cáo tại cấp sơ thẩm, do vậy sẽ xem xét áp dụng cho bị cáo tại cấp phúc thẩm. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; có nơi cư trú ổn định, rõ ràng; phạm tội một phần do lỗi của bị cáo khác. Căn cứ Nghị quyết số: 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo Hoàng Văn T có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Do vậy, có căn cứ để chấp nhận đối với kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Hoàng Văn T, sửa bản án sơ thẩm, giữ nguyên hình phạt tại cấp sơ thẩm nhưng cho bị cáo được hưởng án treo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo Hoàng Văn T được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[5] Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng

hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của bị cáo Hoàng Văn T; sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn T 01 (một) năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (Hai) năm kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Hoàng Văn T cho Ủy ban nhân dân xã Phúc Hòa, huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang giám sát giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo qui định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể Quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo qui định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự năm 2015.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hoàng Văn T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

Xác nhận bị cáo Hoàng Văn T đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm tại Biên lai thu tiền số 0002811 ngày 06/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

3. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Cục THADS tỉnh Bắc Giang;
- CA-VKS-TA-CCTHADS sơ thẩm;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, HCTP;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Gia Lương